|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2024/NQ-HĐND | *Thanh Hóa, ngày   tháng  năm 2024* |
| **DỰ THẢO** |  |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc sửa đổi mức thu học phí từ năm học 2023 - 2024 quy định tại  
Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 287/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA  
KHÓA …, KỲ HỌP THỨ ....**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị quy định mức thu học phí từ năm học 2023-2024 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; Báo cáo thẩm tra số… ngày ….tháng … năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị quy định mức thu học phí từ năm học 2023-2024 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi mức thu học phí từ năm học 2023 - 2024 quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 287/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, như sau:**

Mức thu học phí từ năm học 2023-2024 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh, chưa tự đảm bảo chi thường xuyên:

Đơn vị tính: Nghìn đồng/học sinh /tháng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Vùng** | **Đối tượng** | **Mức thu từ năm học 2023 - 2024** |
| 1 | Thành thị | - Mầm non |  |
| + Không bán trú | 150 |
| + Có bán trú | 195 |
| - Trung học cơ sở | 120 |
| - Trung học phổ thông | 155 |
| 2 | Nông thôn | - Mầm non |  |
| + Không bán trú | 60 |
| + Có bán trú | 80 |
| - Trung học cơ sở | 50 |
| - Trung học phổ thông | 65 |
| 3 | Vùng dân tộc thiểu số và miền núi | - Mầm non |  |
| + Không bán trú | 30 |
| + Có bán trú | 40 |
| - Trung học cơ sở | 25 |
| - Trung học phổ thông | 30 |

**Điều 2. Thời gian thực hiện**

Từ năm học 2023 - 2024.

**Điều 3.** Các nội dung khác có liên quan không quy định trong Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 287/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành, tổ chức triển khai hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Thanh Hoá khóa ... kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ; - Các bộ: Tài chính , Giáo dục và Đào tạo;  - Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;  - Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh; - Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;  - TTr HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - Công báo tỉnh;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Đỗ Trọng Hưng** |